

Số: 56/2022/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 27 tháng 10 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 109/TTr-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Nghị quyết quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 27 tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 11 năm 2022. / *Ac*

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ : Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ban Thường vụ các Huyện ủy, Thành ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

CHỦ TỌA KỶ HỌP



PHÓ CHỦ TỊCH HĐND

Bùi Hoàng Hà



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 56/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia; giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Quy định cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban nhân dân các cấp; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025.

Chương II

CƠ CHẾ LỒNG GHÉP NGUỒN VỐN GIỮA CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA; GIỮA CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỚI CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN KHÁC

Điều 3. Nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn

1. Tuân thủ theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, thực hiện lồng ghép nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác trên địa bàn toàn tỉnh để thực hiện các dự án đầu tư, hoạt động, nội dung có cùng mục tiêu và trên cùng một địa bàn cấp xã, cấp huyện của các chương trình mục tiêu quốc gia, phù hợp với các văn bản liên quan. Đảm bảo không làm thay đổi mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình, dự án; giảm thiểu chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung; tránh dàn trải, lãng phí trong sử dụng vốn.

2. Phù hợp với nội dung từng chương trình mục tiêu quốc gia và phù hợp với nội dung các chương trình, dự án khác triển khai trên địa bàn, trong đó lấy mục tiêu, tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu làm trung tâm để thực hiện lồng ghép.

3. Quá trình lồng ghép phải được thực hiện đồng bộ từ khâu xây dựng chính sách, lập kế hoạch, phân bổ, giao dự toán ngân sách và sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn vốn.

4. Xác định rõ tỷ lệ huy động, đóng góp vốn từng chương trình, dự án được lồng ghép; thống nhất định mức chi theo từng nội dung, hoạt động được lồng ghép; thống nhất quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép phù hợp với thực tế của địa phương.

5. Vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện chương trình mang tính hỗ trợ; vốn ngân sách huyện, xã căn cứ theo khả năng cân đối; huy động tối đa sự tham gia đóng góp của các tổ chức, cá nhân, người dân trên địa bàn theo nguyên tắc tự giác, tự nguyện, công khai, minh bạch, huy động bằng nhiều hình thức.

6. Phân công, phân cấp làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong thực hiện hoạt động lồng ghép, đảm bảo đáp ứng yêu cầu quản lý tập trung, thống nhất. Đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch trong quản lý, tổ chức thực hiện việc lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 4. Các nguồn vốn thực hiện lồng ghép

Tùy theo đối tượng của từng Chương trình mục tiêu quốc gia, từng huyện, từng xã rà soát các nguồn vốn có thể khai thác, huy động để lồng ghép thực hiện hoàn thành các mục tiêu của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Các chương trình, dự án khi đầu tư ở địa bàn các huyện, xã trong tỉnh cần phải bám sát các mục tiêu và chỉ tiêu được giao để thực hiện đầu tư có hiệu quả, có tính khả thi cao. Gồm có các nguồn vốn cụ thể như sau:

1. Nguồn vốn ngân sách

a) Vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương: Tùy theo mục tiêu, nhiệm vụ được ngân sách Trung ương hỗ trợ để thực hiện lồng ghép vào các dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia có cùng mục tiêu.

b) Nguồn vốn ngân sách địa phương: ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách xã (bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp).

c) Vốn vay từ các tổ chức tín dụng (bao gồm: gồm vốn ngân sách các cấp ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội và nguồn vốn tín dụng thương mại).

2. Nguồn vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư

a) Vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thông qua các chính sách thu hút đầu tư.

b) Đóng góp (bằng tiền hoặc hiện vật) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

c) Đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật, hiến đất hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 5. Nội dung và thẩm quyền quyết định lồng ghép

1. Nội dung lồng ghép

a) Dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư phát triển

Thực hiện lồng ghép trong cùng dự án: Các dự án đầu tư liên xã, liên thôn có cùng mục tiêu, quy mô, đối tượng đầu tư thì thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để đạt được mục tiêu của dự án.

Thực hiện lồng ghép trong cùng phạm vi địa bàn: Các dự án đầu tư trên cùng một địa bàn huyện, xã, thôn thì lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các công trình, dự án nhằm đạt mục tiêu chung trên địa bàn.

b) Các chương trình, dự án sử dụng kinh phí sự nghiệp

Lồng ghép trong cùng dự án, hoạt động và trên cùng phạm vi địa bàn để thực hiện các dự án, hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm đạt được mục tiêu chung trên địa bàn.

Lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia.

Lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có cùng mục tiêu, địa bàn thực hiện.

Các nội dung khác thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có).

2. Thẩm quyền quyết định lồng ghép

Các công trình, dự án, hoạt động được quyết định đầu tư, quyết định phê duyệt dự toán, UBND các cấp quyết định hoặc trình HĐND cùng cấp lồng ghép theo đúng tổng mức đầu tư và kế hoạch vốn.

Chương III

CƠ CHẾ HUY ĐỘNG NGUỒN VỐN TÍN DỤNG VÀ NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 6. Các nguồn vốn huy động

1. Nguồn vốn tín dụng: Gồm vốn cho vay của ngân hàng chính sách xã hội và các tổ chức tín dụng, vốn ngân sách nhà nước các cấp ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội.

2. Nguồn vốn hợp pháp khác: Vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thông qua các chính sách thu hút đầu tư; đóng góp (bằng tiền, hiện vật) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư.

Điều 7. Cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng

1. Nguồn vốn cho vay của Ngân hàng chính sách xã hội và các tổ chức tín dụng: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thông qua các chính sách tín dụng ưu đãi để vay thực hiện các hoạt động, chương trình, dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội: Hàng năm, căn cứ các chính sách tín dụng của Nhà nước và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định quy mô, bố trí vốn ngân sách địa phương thực hiện chính sách tín dụng, hỗ trợ tín dụng cho từng đối tượng, lĩnh vực, nội dung, hoạt động thuộc từng chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế-xã hội của địa phương và quy định của pháp luật về quản lý vốn tín dụng chính sách.

Điều 8. Cơ chế huy động các nguồn vốn hợp pháp khác

1. Huy động, thu hút tối đa các nguồn lực hợp pháp từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư tham gia các dự án hỗ trợ sản xuất và các hoạt động khác nhằm thực hiện hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Việc huy động vốn đóng góp tự nguyện của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư bảo đảm phải trên tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch, rõ trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật; phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, mức độ khó khăn của từng địa phương, được bàn bạc dân

chủ, được sự đồng tình và nhất trí của người dân, tuyệt đối không được yêu cầu nhân dân đóng góp bắt buộc.

3. Đóng góp (bằng tiền hoặc hiện vật) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện phân bổ, sử dụng theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

4. Việc huy động nguồn lực gắn với các dự án chỉ sử dụng một nguồn vốn hoặc dự án lồng ghép có chung mục tiêu, đối tượng trên địa bàn phải dựa trên cơ sở thỏa thuận rõ về sự tham gia vào quá trình thẩm định, phê duyệt, thủ tục hạch toán, đối ứng, quản lý tài chính đối với phần vốn góp của các bên đóng góp để khuyến khích góp vốn chung. Giá trị huy động các nguồn lực khác phải được thể hiện rõ trong quyết định phê duyệt dự án, dự toán và phải được theo dõi, đánh giá./.